

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- PHÚ THỌ
Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2026
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và bà Trần Thị Học

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Linh, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 441/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị [Chu Thi V](#), sinh năm 1996; nơi cư trú: [Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ](#) (có mặt).
- Bị đơn:* Anh [Lý Văn S](#), sinh năm 1995 nơi cư trú: [Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ](#) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị [Chu Thi V](#) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh [Lý Văn S](#) được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2013 đến ngày 02/11/2016 mới đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc \(nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ\)](#). Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình anh [S](#). Quá trình chung sống thời gian đầu hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị đi làm Công ty, anh [S](#) hay ghen nên vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã và anh [S](#) không quan tâm đến chị và các con. Chị và anh [S](#) ly thân từ tháng 11/2025 đến nay, không ai còn quan tâm và trách nhiệm đến cuộc sống chung vợ chồng nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [S](#).

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu [Lý Thị Bạch T](#), sinh ngày 18/6/2014 và cháu [Lý Gia H](#), sinh ngày 15/01/2018. Hiện tại các cháu đang ở với anh [S](#). Ly hôn các con muốn ở với ai thì theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh [Lý Văn S](#) được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh [S](#) vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9- Phú Thọ đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị [Chu Thị V](#) ly hôn anh [Lý Văn S](#). Giao cho anh [Lý Văn S](#) được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là [Lý Thị Bạch T](#), sinh ngày 18/6/2014 và cháu [Lý Gia H](#), sinh ngày 15/01/2018. Chị [Chu Thị V](#) có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị [V](#) phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị [Chu Thị V](#) khởi kiện xin ly hôn anh [Lý Văn S](#). Anh [S](#) đăng ký thường trú và nơi cư trú tại [thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ](#) nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh [S](#) nhiều lần nhưng anh [S](#) vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị [Chu Thị V](#) và anh [Lý Văn S](#) kết hôn với nhau ngày 02/11/2016 và đăng ký kết hôn tại [UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc \(nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ\)](#) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống, đến đầu tháng 11/2025 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, lý do là anh [S](#) hay ghen, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên anh chị sống ly thân từ tháng 11/2025 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Quá trình giải quyết ly hôn, anh [S](#) biết về việc Tòa án thụ lý, giải quyết việc đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung giữa chị [V](#) và anh [S](#) nhưng anh [S](#) không quan tâm và bỏ mặc để chị [V](#) tự giải quyết. Thể hiện anh [S](#) cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị [V](#) và cho chị [V](#) được ly hôn anh [S](#) là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu [Lý Thị Bạch T](#), sinh ngày 18/6/2014 và cháu [Lý Gia H](#), sinh ngày 15/01/2018. Hiện tại anh [S](#) là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu. Ly hôn, chị [V](#) đề nghị để anh [S](#) được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh [S](#) vắng mặt không thể hiện quan điểm. Ghi nhận lời khai của 02 cháu [T](#) và [H](#) thì các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cùng anh [S](#). Xét thấy, hiện nay chị [V](#) không có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định. Các cháu đang học tập, sinh hoạt ở cùng Anh [S](#) từ nhỏ; anh [S](#) có nhà ở, các cháu hiện đang học tập gần nhà mặc dù anh [S](#) vắng mặt không đưa quan điểm về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Để tránh xáo trộn trong cuộc sống, học tập của các cháu và tạo điều kiện tốt nhất cho các con chung nên cần giao anh [S](#) tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, công sức*: Chị [Chu Thị V](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh [S](#) vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh [S](#). Vì vậy, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về án phí*: Chị [Chu Thị V](#) chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị [Chu Thị V](#) ly hôn anh [Lý Văn S](#).

[2] *Về nuôi con chung*: Giao cho anh [Lý Văn S](#) được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là [Lý Thị Bạch T](#), sinh ngày 18/6/2014 và cháu [Lý Gia H](#), sinh ngày 15/01/2018. Chị [Chu Thị V](#) có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về án phí*: Chị [Chu Thị V](#) chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0007088 ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị [Chu Thị V](#) đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Với nhận:

VKSND KV 9-Phú Thọ;
THADS tỉnh Phú Thọ;
UBND xã Đạo Trù, PT;
Các đương sự;
Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mẫu Văn Mùi